TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
Số: 40/2023/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2023/ TLST-HNGĐ ngày 10/01/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Phạm Hồng T, s**inh năm: 1979;
- **Chị Nguyễn Minh H;** sinh năm: 1980;

HKTT và cư trú: Phòng 12A11, Tòa Ricecity Linh Đàm, phường H, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Anh Phạm Hồng T và Chị Nguyễn Minh H trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng T và Chị Nguyễn Minh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh H vào ngày 20/12/2004. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay Anh T, Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, Anh T, Chị H thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T, Chị H xác nhận anh chị có 02 con chung là: sinh ngày 16/9/2005 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 25/6/2017.

Anh chị thỏa thuận, Chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, Chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh T, Chị H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh T, Chị H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra Anh T, Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Hồng T và Chị Nguyễn Minh H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Anh T, Chị H xác nhận anh chị có 02 con chung là: Phạm Hồng M, sinh ngày 16/9/2005 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 25/6/2017.

Giao cả 02 con chung Phạm Hồng M và Phạm Minh Đ cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 18/01/2023) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh T, Chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Anh T, Chị H thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung**: Anh T, Chị H thống nhất tự thỏa thuận nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, Chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 003117 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã B,
Huyện B, H;
(Số 69, quyển số 01/2004,
Ngày 20/12/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G